

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 328, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Số CCCD: 024081029187.

\* *Bị đơn*: Ông Ngô Văn V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số H, ngõ G, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Số CCCD: 024089009303..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Ngô Văn V có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C tổng số 305.000.000 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu đồng), trong đó có 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) tiền đặt cọc chưa trả và 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) là tiền trả thêm cho ông Nguyễn Văn C theo Hợp đồng đặt

cọc ký ngày 17/3/2022. Phương án trả tiền như sau: lần 1 trả 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 28/7/2024, lần 2 trả 155.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng) vào ngày 28/8/2024.

2.2. Về án phí:

- Ông **Ngô Văn V** chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.625.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm hai lăm nghìn đồng)

- Hoàn trả ông **Nguyễn Văn C** 13.200.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001763 ngày 13/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Mạnh Thắng**